

Số: 1325 /TB-CAH

Hữu Lũng, ngày 14 tháng 8 năm 2023

V/v tuyển sinh tuyển mới đào tạo trình độ đại học CAND đối với công dân đã có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các trường ngoài ngành CAND

Kính gửi:

- Trung tâm Văn hóa, Thể thao và truyền thông huyện;
- UBND xã, thị trấn.

Thực hiện Kế hoạch số 3767/KH-CAT-PX01, ngày 10/8/2023 của Công an tỉnh Lạng Sơn về việc Tuyển sinh tuyển mới đào tạo trình độ đại học CAND đối với công dân có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên các trường ngoài ngành CAND (gọi tắt là Văn bằng 2 tuyển mới), Công an huyện Hữu Lũng thông báo tuyển sinh như sau:

1. Quy định về khu vực tuyển sinh, phân vùng tuyển sinh.

1.1. Khu vực tuyển sinh

- Phía Bắc: Từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra, gồm các vùng tuyển sinh:

+ Vùng 1: các tỉnh miền núi phía Bắc, gồm Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Lào Cai, Yên Bái, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La.

+ Vùng 2: các tỉnh, thành phố đồng bằng và trung du Bắc Bộ, gồm Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Hòa Bình, Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Quảng Ninh.

+ Vùng 3: các tỉnh Bắc Trung Bộ, gồm Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế .

- Phía Nam: Từ Thành phố Đà Nẵng trở vào, gồm các vùng tuyển sinh:

+ Vùng 4: các tỉnh Nam Trung Bộ, gồm Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận, Ninh Thuận.

+ Vùng 5: các tỉnh Tây Nguyên, gồm Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng.

+ Vùng 6: các tỉnh, thành phố Đông Nam Bộ, gồm Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Hồ Chí Minh.

+ Vùng 7: các tỉnh, thành phố đồng bằng Sông Cửu Long, gồm Cần Thơ, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, An Giang, Đồng Tháp, Kiên Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.

1.2. Phân vùng tuyển sinh đối với các trường CAND

- Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (T06), Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND (T07), Ngành An ninh mạng và phòng chống tội phạm công nghệ cao của Học viện An ninh nhân dân (T01): tuyển sinh địa bàn cả nước.

- Học viện Cảnh sát nhân dân (T02), các ngành khác của T01: tuyển sinh thí sinh có nơi thường trú ở địa bàn phía Bắc (vùng 1, vùng 2, vùng 3).

- Trường Đại học An ninh nhân dân (T04), Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (T05): tuyển sinh thí sinh có nơi thường trú ở địa bàn phía Nam (vùng 4, vùng 5, vùng 6, vùng 7).

2. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

2.1. Đối tượng: công dân Việt Nam.

2.2. Điều kiện dự tuyển: người đăng ký dự tuyển ngoài đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật và của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Trình độ đào tạo: tốt nghiệp đại học hình thức chính quy, do cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp bằng, xếp hạng bằng từ loại **Khá** trở lên (*không tuyển sinh đối tượng trình độ liên thông đại học: liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học, đào tạo trình độ đại học đối với người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên*). Sinh viên năm cuối các trường đại học được đăng ký dự tuyển, đến ngày xét tuyển của các trường CAND phải có bằng tốt nghiệp đại học. Đối với sinh viên chưa được cấp bằng tốt nghiệp đại học, được sử dụng giấy xác nhận tốt nghiệp (hoặc công nhận tốt nghiệp đại học) của trường đại học để thay cho bằng đại học, khi nộp hồ sơ dự tuyển.

Lưu ý: đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận; nếu văn bằng tốt nghiệp đại học đã được cấp không ghi rõ xếp loại (khá, giỏi, xuất sắc), thì xác định xếp loại bằng tốt nghiệp đại học theo điểm trung bình tích lũy các năm học đại học (Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học), như sau: theo thang điểm 4 (từ 3,6 đến 4,0: xuất sắc; từ 3,2 đến cận 3,6: giỏi; từ 2,5 đến cận 3,2: khá); Theo thang điểm 10 (từ 9,0 đến 10: xuất sắc; từ 8,0 đến cận 9,0: giỏi; từ 7,0 đến cận 8,0: khá).

- Độ tuổi: người dự tuyển có tuổi đời không quá 30 tuổi (được xác định theo giấy khai sinh, tính đến ngày dự thi, kể cả các trường hợp đăng ký xét tuyển thẳng).

- Tiêu chuẩn chính trị, tiêu chuẩn sức khỏe: Theo quy định của Bộ Công an. Trong đó, chiều cao đạt từ 1m64 đến 1m95 đối với nam, đạt từ 1m58 đến 1m80 đối với nữ, trường hợp là người dân tộc thiểu số chiều cao đạt từ 1m62 đến 1m95 đối với nam, đạt từ 1m56 đến 1m80 đối với nữ; chỉ số khối cơ thể (BMI) được tính bằng trọng lượng (đơn vị tính:ki-lô-gam) chia cho bình phương chiều cao (đơn vị tính: mét) đạt từ 18,5 đến 30; nếu mắt bị khúc xạ thì không quá 3 đi-ốp, kiểm tra thị lực qua kính mắt đạt 10/10, tổng thị lực 2 mắt đạt 19/10 trở lên. Các thí sinh không đảm bảo tiêu chuẩn thị lực như trên không được cam kết tiêu chuẩn về mắt.

Giảm 02 cm tiêu chuẩn chiều cao đối với thí sinh tốt nghiệp khối ngành kỹ thuật, khoa học tự nhiên, khoa học máy tính, công nghệ thông tin (Phụ lục 02) so với thí sinh tốt nghiệp nhóm ngành khác.

- Trình độ đào tạo:

+ Thí sinh tốt nghiệp khối ngành kỹ thuật, khoa học tự nhiên, khoa học máy tính, công nghệ thông tin (Phụ lục 02). Điều kiện: xếp hạng bằng tốt nghiệp từ loại trung bình trở lên, trong đó điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp hoặc điểm trung bình các học phần chuyên môn đạt mức khá trở lên hoặc kết quả thực hiện khóa luận tốt nghiệp (hoặc đồ án tốt nghiệp hoặc báo cáo thực tập) xếp loại đạt trở lên.

+ Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ có thời gian công tác từ 15 tháng trở lên tính đến tháng thi tuyển, có bằng tốt nghiệp đại học chính quy xếp hạng bằng từ loại trung bình trở lên.

- Lĩnh vực dự tuyển: Thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng có bằng tốt nghiệp đại học (văn bằng 1) thuộc mã lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo được đăng ký dự tuyển vào học viện, trường CAND nào thì sẽ tham gia xét tuyển thẳng tại học viện, trường CAND đó (Phụ lục số 01).

3. Phương thức tuyển sinh và điều kiện đăng ký dự tuyển từng phương thức

- **Phương thức 1:** xét tuyển thẳng. Điều kiện dự tuyển: thí sinh đạt một trong các điều kiện dưới đây:

+ Thí sinh là con Công an có bằng tốt nghiệp đại học loại xuất sắc;

+ Thí sinh tốt nghiệp đại học loại giỏi, xuất sắc về một số ngành, chuyên ngành đào tạo về lĩnh vực: Khoa học kỹ thuật, công nghệ, trí tuệ nhân tạo (tốt nghiệp mã lĩnh vực 748, 751, 752).

+ Thí sinh tốt nghiệp đại học loại xuất sắc, giỏi và có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS (Academic) đạt 6.5 trở lên (riêng con đẻ của cán bộ Công an IELTS (Academic) đạt 6.0 trở lên).

+ Thí sinh tốt nghiệp đại học loại khá và có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS (Academic) đạt 7.0 trở lên (riêng con đẻ của cán bộ Công an IELTS (Academic) đạt 6.5 trở lên).

+ Thí sinh tốt nghiệp đại học loại khá ngành/nhóm ngành Công nghệ thông tin (tốt nghiệp nhóm ngành mã 74802) và có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS (Academic) đạt 6.5 trở lên (riêng con đẻ của cán bộ Công an IELTS (Academic) đạt 6.0 trở lên).

* Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế có thời hạn không quá 02 năm kể từ ngày được cấp chứng chỉ đến ngày **01/7/2023**. Thí sinh có dự định thi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế trong thời gian sơ tuyển thì vẫn cho đăng ký nhưng phải hoàn thành và nộp kết quả về Công an địa phương trước thời điểm nộp hồ sơ về các trường CAND.

- **Phương thức 2:** thi tuyển. Điều kiện dự tuyển:

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển nhóm ngành nghiệp vụ An ninh, nghiệp vụ Cảnh sát tại T01, T02, T04, T05, không quy định về lĩnh vực đào tạo, ngành đào tạo của thí sinh.

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển ngành An toàn thông tin/An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (7480202) tại T01, thí sinh tốt nghiệp ngành, chuyên ngành thuộc mã lĩnh vực đào tạo: Máy tính và công nghệ thông tin (748).

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển ngành Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại T06, thí sinh tốt nghiệp ngành, chuyên ngành thuộc mã lĩnh vực đào tạo: Pháp luật (738); Khoa học sự sống (742); Khoa học tự nhiên (744); Toán và thống kê (746); máy tính và công nghệ thông tin (748); Công nghệ kỹ thuật (751); Kỹ thuật (752); Kiến trúc và xây dựng (758); Sức khỏe (772).

4. Ngành, chuyên ngành đào tạo và thời gian đào tạo

- Ngành, chuyên ngành đào tạo

+ T01: Ký hiệu trường ANH. Mã ngành 7860100, Ngành nghiệp vụ An ninh; Mã ngành 7860105, Ngành An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao.

+ T02: Ký hiệu trường CSH. Mã ngành 7860100, Ngành nghiệp vụ Cảnh sát.

+ T04: Ký hiệu trường ANS. Mã ngành 7860100, Ngành nghiệp vụ An ninh.

+ T05: Ký hiệu trường CSS. Mã ngành 7860100, Ngành nghiệp vụ Cảnh sát.

+ T06: Ký hiệu trường PCH. Mã ngành 7860113, Ngành Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

+ T07: Ký hiệu trường HCB. Mã ngành 7860107, Ngành Kỹ thuật CAND; Mã ngành 7860103, Ngành Trinh sát kỹ thuật; Mã ngành 7860116, Ngành Hậu cần CAND.

- Thí sinh trúng tuyển được huấn luyện đầu khóa 04 tháng tại K02 và được đào tạo khoảng 02 năm tại trường CAND.

5. Môn thi

- T02, T04, T05 và Ngành Nghiệp vụ An ninh của T01: Môn thi: Triết học Mác - Lênin (Môn 1), Lý luận Nhà nước và pháp luật (Môn 2). Hình thức thi: Tự luận. Thời gian làm bài: 180 phút/môn thi.

- T06: Môn thi: Toán cao cấp (Môn 1), Hóa học đại cương hoặc Vật lý đại cương (Môn 2). Hình thức thi: Tự luận. Thời gian làm bài: 180 phút/môn thi.

- T07 và ngành An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao của T01: Môn thi: Triết học Mác - Lênin (Môn 1), Toán (Môn 2). Hình thức thi: tự luận. Thời gian làm bài: 180 phút/môn thi.

6. Chỉ tiêu tuyển sinh

- Phương thức 1

Trường	Mã ngành, vùng tuyển	Phương thức 1		
		Tổng	Nam	Nữ
T01	7860100	59	53	6
	+ Vùng 1	23	21	2
	+ Vùng 2	22	20	2
	+ Vùng 3	14	12	2
	7480202	30	27	3
T02	7860100	134	121	13
	+ Vùng 1	55	50	5
	+ Vùng 2	52	47	5
	+ Vùng 3	27	24	3
T04	7860100	66	60	6
	+ Vùng 4	14	13	1
	+ Vùng 5	11	10	1
	+ Vùng 6	21	19	2
	+ Vùng 7	20	18	2
T05	7860100	96	87	9
	+ Vùng 4	19	17	2
	+ Vùng 5	13	12	1
	+ Vùng 6	33	30	3
	+ Vùng 7	31	28	3
T06	7860113	27	24	3

- Phương thức 2

Trường	Mã ngành, vùng tuyển	Phương thức 2		
		Tổng	Nam	Nữ
T01	7860100	141	128	13
	+ Vùng 1	57	51	6
	+ Vùng 2	54	49	5
	+ Vùng 3	30	28	2
	7480202	70	63	7
T02	7860100	316	285	31
	+ Vùng 1	130	117	13
	+ Vùng 2	123	111	12
	+ Vùng 3	63	57	6
T04	7860100	159	143	16
	+ Vùng 4	33	30	3
	+ Vùng 5	27	24	3
	+ Vùng 6	51	46	5
	+ Vùng 7	48	43	5

Trường	Mã ngành, vùng tuyển	Phương thức 2		
		Tổng	Nam	Nữ
T05	7860100	229	206	23
	+ Vùng 4	47	42	5
	+ Vùng 5	30	27	3
	+ Vùng 6	79	71	8
	+ Vùng 7	73	66	7
T06	7860113	63	57	6

- Chỉ tiêu tuyển sinh của T07 sẽ thông báo sau khi có thông báo của Bộ Công an.

7. Thủ tục đăng ký sơ tuyển

Người đăng ký sơ tuyển phải trực tiếp đến đăng ký tại Công an cấp huyện nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và mang theo bản chính và bản sao công chứng các loại giấy tờ: Chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân; giấy khai sinh, bằng tốt nghiệp, học bạ trung học phổ thông; bằng tốt nghiệp đại học cùng bảng điểm, giấy xác nhận tốt nghiệp đại học; bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ, chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (nếu có). Trường hợp thí sinh tại thời điểm đăng ký dự tuyển chưa thi tốt nghiệp đại học hoặc chưa thi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế thì cho viết cam kết hoàn thiện, bổ sung hồ sơ về văn bằng, chứng chỉ.

8. Thời gian, địa điểm đăng ký sơ tuyển

- Thời gian: Từ ngày **15/8/2023** đến hết ngày **14/9/2023** (Kể cả Thứ bảy, Chủ nhật)./.

- Địa điểm: Đội Tổng hợp, Công an huyện Hữu Lũng.

Công an huyện thông báo để Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện; UBND xã, thị trấn tuyên truyền rộng rãi đến người dự tuyển biết, chủ động đăng ký sơ tuyển. Quá trình thực hiện có gì vướng mắc đề nghị liên hệ đội Tổng hợp, Công an huyện Hữu Lũng (Đ/c Phạm Thế Anh, SĐT: 0969.230.989)./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (phối hợp);
- Lãnh đạo đơn vị (chỉ đạo);
- Đội nghiệp vụ; CAX, TT (thực hiện);
- Lưu: VT (TH, A62b).

TRƯỞNG CÔNG AN HUYỆN



Thượng tá Đào Văn Phú

Phụ lục 01
DANH MỤC LĨNH VỰC ĐÀO TẠO TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
ĐƯỢC ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN TRONG CÁC TRƯỜNG CAND

TT	Đăng ký dự tuyển	Mã lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo	Tên lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo	Ghi chú
1	Dự tuyển ngành An toàn thông tin/An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao tại T01	748	Máy tính và công nghệ thông tin	
2	Dự tuyển ngành Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại T06	738	Pháp luật	
		742	Khoa học sự sống	
		744	Khoa học tự nhiên	
		746	Toán và thống kê	
		748	máy tính và công nghệ thông tin	
		751	Công nghệ kỹ thuật	
		752	Kỹ thuật	
		758	Kiến trúc và xây dựng	
		772	Sức khỏe	
3	Dự tuyển ngành nghiệp vụ An ninh, nghiệp vụ Cảnh sát tại T01, T02, T04, T05.	Không quy định mã lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo		

** Mã danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của BGD&ĐT.*

Phụ lục 02
DANH MỤC LĨNH VỰC ĐÀO TẠO,
NHÓM NGÀNH ĐÀO TẠO KHỐI NGÀNH KHOA HỌC TỰ NHIÊN,
KỸ THUẬT, KHOA HỌC MÁY TÍNH, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Mã lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo	Tên lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo
71401	Khoa học giáo dục
7140209	Sư phạm Toán học
7140210	Sư phạm Tin học
7140211	Sư phạm Vật lý
7140212	Sư phạm Hóa học
7140213	Sư phạm Sinh học
7140214	Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp
7140215	Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp
7140246	Sư phạm công nghệ
7140247	Sư phạm khoa học tự nhiên
742	Khoa học sự sống
744	Khoa học tự nhiên
746	Toán và thống kê
748	Máy tính và công nghệ thông tin
751	Công nghệ kỹ thuật
752	Kỹ thuật
758	Kiến trúc và xây dựng
77206	Kỹ thuật Y học

** Mã danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của BGD&ĐT.*